



QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;
- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 65/2022/HĐDV-GLKT ngày 18/10/2022 giữa Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum và Cục Thi hành án [dân sự tỉnh Kon Tum.

Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum (Tổ chức đấu giá) xây dựng quy chế đấu giá cụ thể như sau:

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế quy định cụ thể về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản đối với tài sản quy định tại Điều 4 tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc đấu giá

1. Chỉ tổ chức đấu giá khi có từ 2 người đăng ký tham gia trở lên (trừ trường hợp quy định tại Điều 13 quy chế này).
2. Tuân thủ quy định của pháp luật.
3. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.
5. Cuộc (buổi) đấu giá phải do đấu giá viên điều hành theo trình tự thủ tục bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đăng ký tham gia đấu giá

1. Nộp tiền hồ sơ và tiền đặt trước quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Mọi cá nhân, tổ chức đều được đăng ký tham gia đấu giá, trừ các trường hợp quy định tại Điều 10 Quy chế này.
3. Trong trường hợp pháp luật có liên quan quy định khác về điều kiện tham gia đấu giá thì người đăng ký tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó.
4. Người đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về điều kiện tham gia đấu giá theo quy định khi đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá.

Điều 4. Tài sản đấu giá

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 53, địa chỉ: thôn 7, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Diện tích: 21.520 m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: 3.000 m² đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng lâu dài; 18.520 m² đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đến ngày 24/9/2019. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 3000 m²; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 18.520 m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 364274 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 17/9/2018 mang tên ông Nguyễn Tiến Tôn và bà Nguyễn Thị Thành.

- Tài sản gắn liền với đất (đã chứng nhận quyền sở hữu):

Loại tài sản	Diện tích chiếm đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp hạng	Thời hạn sở hữu
Nhà ở riêng lẻ	112 m ²	112 m ²	Riêng	4	-/-
Nhà ở riêng lẻ	189 m ²	189 m ²	Riêng	4	-/-
Nhà kho	322,4 m ²	322,4 m ²	Riêng	4	-/-
Nhà kho	2025 m ²	2025 m ²	Riêng	4	-/-

- Ngày 27/9/2018 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Hà xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2069 theo hồ sơ số 001847.GH.001.

Theo kết quả đo đạc xác định diện tích thực tế cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đường bê tông;
- Phía Tây giáp thửa 28, tờ bản đồ 53;
- Phía Nam giáp thửa 28 và thửa 38, tờ bản đồ 53;
- Phía Bắc giáp thửa 86 và thửa 20, tờ bản đồ 53.

Như vậy: Diện tích đất thực tế phù hợp với Giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên.

Tài sản gắn liền với đất:

* **Nhà ở:** Chia làm hai phần (Phần trước 1 tầng, phần sau 2 tầng).

• **Phần 1 tầng:** Kết cấu: móng, tường xây gạch bả tít lẫn sơn, mái lợp tôn màu sóng vuông, trần gỗ hộp, nền lát gạch giả gỗ, cửa sổ, cửa đi pa nô gỗ, được chia làm 3 phòng.

- Phòng bếp và sinh hoạt chung diện tích: 14 m x 6 m = 84 m²;

+ Sảnh phụ, máng nước diện tích: 1,60 m x 2,65 m = 4,24 m² bằng bê tông cốt thép, mặt trước ốp đá tự nhiên diện tích 9,12 m² (đã trừ kết cấu cửa đi, cửa sổ);

- Phòng khách, phòng thờ, sảnh trước diện tích: 9,50 m x 8,45 m = 80,275 m², trong đó:

+ Phòng thờ: 4,47 m x 3,25 m = 14,53 m²;

+ Sảnh trước diện tích: 2,27 m x 5 m = 11,35 m² bằng bê tông cốt thép, trụ bê tông cốt thép. Tường nhà phía trước ốp đá tự nhiên diện tích 24,75 m² (đã trừ kết cấu cửa đi, cửa sổ).

• **Phần 2 tầng:** Kết cấu: Khung bê tông cốt thép chịu lực, nền lát gạch kết hợp láng xi măng, tường xây gạch bả tít sơn, hệ thống cửa đi, cửa sổ pa nô gỗ, trần gỗ hộp. Trong đó:

- Tầng 1: Tường xây gạch, tô trát quét xi măng, khung bê tông cốt thép, nền láng xi măng, hệ thống cửa pa nô sắt kết hợp kính. Diện tích 8,7 m x 14,05 m = 122,235 m²;

- Tầng 2: Tường bả tít sơn, nền lát gạch giả gỗ, trần nhựa tấm vuông 60, hệ thống cửa pa nô gỗ kết hợp nhôm kính, mái lợp tôn màu sóng vuông. Được chia làm 3 phòng;

- Ngoài ra có 2 phòng vệ sinh như sau:

+ Khu vệ sinh 1: Tường ốp gạch men, trần bê tông cốt thép diện tích: 4,05 m x 1,87 m = 7,573 m²;

+ Khu vệ sinh 2: Tường ốp gạch men, trần nhựa tấm vuông 60, diện tích: 3,65 m x 1,87 m = 6,825 m².

* **Nhà cấp 4 (phía sau) nối liền nhà ở:**

- Kết cấu: Móng, tường xây gạch có tô trát quét nước xi măng, xà gồ thép hộp 3x6, mái lợp tôn màu xanh, nền gạch men 40 x 40, cửa pa nô sắt. Tổng diện tích: 7 m x 11,63 m = 81,41 m². Trong đó: Khu phòng tắm, vệ sinh diện tích: 1,80 m x 3,66 m = 6,588 m², tường ốp gạch men cao 1,20 m, nền gạch men 30 x 60, cửa pa nô sắt. Bếp diện tích: 6,8 m x 3,23 m = 21,964 m². Còn lại là phần không gian sinh hoạt chung.

* **Nhà ở công nhân:** Kết cấu: Móng, tường xây gạch không tô trát, xà gỗ thép hộp, mái lợp tôn sóng vuông màu xanh ngọc, nền láng xi măng, cửa pa nô sắt. Diện tích: $4\text{ m} \times 6\text{ m} = 24\text{ m}^2$.

* **Nhà vòm:** Kết cấu: Trụ thép ống 90, xà gỗ thép hộp, mái lợp tôn sóng vuông màu xanh ngọc, nền bê tông, vách tôn. Diện tích: $12\text{ m} \times 6,30\text{ m} = 75,6\text{ m}^2$.

* **Nhà vòm:** Kết cấu: Trụ thép ống 90, xà gỗ thép hộp, mái lợp tôn sóng vuông màu xanh ngọc, nền đất, vách tôn. Diện tích: $7,1\text{ m} \times 18,50\text{ m} = 131,35\text{ m}^2$.

* **Nhà lò sấy:** Kết cấu: Trụ xây gạch không tô, kèo, xà gỗ gỗ tạp, mái lợp tôn kẽm sóng vuông; Diện tích: $7,7\text{ m} \times 8,15\text{ m} = 62,755\text{ m}^2$. Bên trong có lò sấy diện tích: $6,20\text{ m} \times 5,30\text{ m} = 32,86\text{ m}^2$. Vách lò xây gạch tô xi măng chiều cao 1,15 m.

* **Nhà ở công nhân:** Kết cấu: Móng, tường xây gạch có tô trát quét nước xi măng, xà gỗ thép hộp 3×6 , mái lợp tôn sóng vuông, nền xi măng, cửa sổ, cửa đi khung sắt bản tôn, diện tích $6,90\text{ m} \times 3,85\text{ m} = 26,565\text{ m}^2$. Mái chái + nhà vệ sinh phía sau vách tôn, mái xà gỗ thép hộp, lợp tôn, nền xi măng. Trong đó: Vệ sinh, nhà tắm diện tích: $3,1\text{ m} \times 2,2\text{ m} = 6,82\text{ m}^2$, xây gạch tô quét xi măng.

* **Nhà xưởng:** Kết cấu: Khung thép hình chịu lực (thép chữ I), nền bê tông, xà gỗ thép hộp, mái lợp tôn sóng vuông màu xanh, tường bao xây gạch kết hợp vách tôn, mặt trước được làm 2 cửa cuốn. Diện tích:

(1) = $12,85\text{ m} \times 20,9\text{ m} = 268,565\text{ m}^2$;

(2) = $32,95\text{ m} \times 32,9\text{ m} = 1.084,055\text{ m}^2$;

(3) = $(12,05\text{ m} \times 45,8\text{ m}) : 2 = 275,945\text{ m}^2$.

* **Nhà chứa vỏ cà phê:** Kết cấu: Kèo thép hộp, xà gỗ thép hộp mái lợp tôn sóng vuông màu xanh, tường xây gạch tô quét xi măng, nền đất, hệ thống cửa khung thép hộp hàn tấm thép. Diện tích: $12,3\text{ m} \times 12,3\text{ m} = 151,29\text{ m}^2$.

* **Sân bê tông:** Diện tích toàn bộ sân là: $940,3\text{ m}^2$.

* **Bể chứa nước:** Kết cấu: Thành đúc bê tông, dài 9,7 m, rộng 3,75 m, sâu 4 m.

* **Tường rào:**

- Phía hông nhà ở (phía Nam): Tường xây gạch, trụ bê tông, mặt trong tô quét xi măng, tổng chiều dài $10,6\text{ m} + 0,68\text{ m} + 39,1\text{ m} = 50,38\text{ m}$, chiều cao 2,20 m, phía trên tường xây kéo 1 đường kẽm gai xọc ti na kiểu cuộn tròn;

- Phía trước giáp đường bê tông: Tường xây gạch tô quét xi măng, tổng chiều dài $7,90\text{ m} + 19,70\text{ m} + 1,60\text{ m} + 3,7\text{ m} = 32,9\text{ m}$, chiều cao 2,30 m, phía trên song sắt hộp cao 0,50 m;

- Trụ cổng: xây gạch, tô xi măng $0,60 \times 0,60$, cao 3,07 m (3 trụ)

+ Cửa cổng phụ: Bằng sắt hộp $1,50\text{ m} \times 2,66\text{ m}$;

+ Cửa cổng chính: Bằng sắt hộp $10\text{ m} \times 2,66\text{ m}$;

(Bà Nguyễn Thị Thành cho biết toàn bộ các công trình nêu trên được xây dựng hoàn thành năm 2018).

* **Cà phê:** Cà phê trồng năm 2010 khoảng 1.000 cây. Tình trạng cà phê chăm sóc kém không tỉa cành, làm cỏ, cây không đồng đều.

Toàn bộ công trình nhà ở, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác được xây dựng trên đất ở và đất nông nghiệp (không có giấy phép xây dựng).

Tài sản 2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 76, địa chỉ: Thôn 6, xã Ngọc Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Diện tích: $9.861,6\text{ m}^2$; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2064. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận QSDĐ "Nhận chuyển nhượng QSDĐ". Cây lâu năm (đã chứng nhận quyền sở hữu): Trồng 250 cây cà phê năm 2012. Theo Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041480 do UBND huyện Đắk Hà cấp ngày 08/9/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thành.

*** Theo kết quả đo đạc xác định diện tích thực tế cụ thể như sau:**

- Phía Đông giáp Cao su thuộc nông trường cao su Ngọc Wang;
- Phía Tây giáp suối cạn;
- Phía Nam giáp thửa đất số 57 tờ bản đồ số 76 (đất bà Nguyễn Thị Thành);
- Phía Bắc giáp Cao su thuộc nông trường cao su Ngọc Wang.

(Phía Đông và phía Bắc giáp cao su có hàng rào bằng trụ bê tông trồng khoảng cách 5 m rào bằng hai sợi kẽm gai).

Như vậy, diện tích đất thực tế phù hợp với diện tích theo Giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên.

*** Về tài sản gắn liền với đất:**

- Trên đất có diện tích ao chiếm khoảng 2.100 m²;
- Còn lại là diện tích cà phê trồng năm 2012. Tình trạng cà phê: Hiện cà phê không chăm sóc cây cỏ dại bao phủ.

Tài sản 3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 76, địa chỉ: Thôn 6, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Diện tích: 17.617,4 m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2064. Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng QSDĐ do Nhà nước công nhận QSDĐ. Cây lâu năm (*đã chứng nhận quyền sở hữu*): 1700 cây cà phê 2015, diện tích: 17.617,4 m²; hình thức sở hữu riêng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 389531 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 23/02/2017 mang tên bà Nguyễn Thị Thành.

*** Theo kết quả đo đạc xác định diện tích thực tế cụ thể như sau:**

- Phía Tây giáp suối cạn;
- Phía Đông giáp Cao su thuộc nông trường cao su Ngọc Wang;
- Phía Nam giáp Cao su thuộc nông trường cao su Ngọc Wang;
- Phía Bắc giáp thửa 41, tờ bản đồ 76 (đất bà Nguyễn Thị Thành).

(Phía Đông và phía Nam giáp cao su có hàng rào bằng trụ bê tông trồng khoảng cách 5m rào bằng hai sợi kẽm gai).

Như vậy, diện tích đất thực tế phù hợp với diện tích theo Giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên.

*** Về tài sản gắn liền với đất:** Cà phê trồng năm 2012. Tình trạng cà phê: Hiện cà phê không chăm sóc cây cỏ dại bao phủ.

Tài sản 4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 81, địa chỉ: Thôn 6, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Diện tích: 19.997 m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2072. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận QSDĐ "Nhận chuyển nhượng QSDĐ". Cây lâu năm (*đã chứng nhận quyền sở hữu*): Trồng 600 cây năm 2006 và 200 cây năm 2013, loại cây cao su. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041479 do UBND huyện Đắk Hà cấp ngày 08/9/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thành.

*** Theo kết quả đo đạc xác định diện tích thực tế cụ thể như sau:**

- Phía Đông nam giáp suối cạn;
- Phía Tây giáp thửa 32, tờ bản đồ 76;

- Phía Tây bắc giáp Cao su thuộc nông trường cao su Ngọc Wang;
- Phía Nam giáp giáp suối cạn;
- Phía Bắc giáp thửa 29, tờ bản đồ 76.

(Phía Tây Bắc giáp cao su có hàng rào bằng trụ bê tông trồng khoảng cách 5 m rào bằng hai sợi kẽm gai).

Như vậy, diện tích đất thực tế thửa đất số 08, tờ bản đồ số 81 (hiện nay được hiệu chỉnh về BĐDC chính quy là thửa số 33, tờ bản đồ số 76), về diện tích có thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041479 do UBND huyện Đắk Hà cấp ngày 08/9/2015 mang tên bà Nguyễn Thị Thành. Cụ thể:

- Thay đổi về hình thể.
- Thay đổi về diện tích (Diện tích theo GCN QSDĐ là 19.997 m², thực tế đo đạc là 17.374 m²), giảm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là 2.623 m². Nguyên nhân giảm: Thửa đất chưa được đo chính quy, trước đây đo đạc bằng thước dây, địa hình, địa vật ngoài thực địa còn hạn chế.

*** Về tài sản gắn liền với đất:**

- Trên thửa đất có 01 nhà tạm: diện tích 5,7 m x 7,6 m = 43,2 m². Kết cấu: Móng, tường xây gạch (tường 10) không trát vữa, chiều cao trung bình 3 m, nền lán vữa xi măng, không có mái lợp, không có cánh cửa (tường đã hư hỏng nhiều chỗ).
- Cà phê trồng năm 2013 và trồng năm 2016. Tình trạng cà phê: Hiện cà phê không chăm sóc cây cỏ dại bao phủ.

(Thông tin tài sản theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 23,24/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Điều 5. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ của tài sản đấu giá

- Giá khởi điểm:

- + Tài sản 1: 7.184.724.440 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng).
- + Tài sản 2: 167.647.200 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).
- + Tài sản 3: 283.640.140 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, một trăm bốn mươi đồng).
- + Tài sản 4: 279.721.400 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm đồng).

*** Đấu giá theo từng tài sản.**

*** Lưu ý:** Người mua được tài sản đấu giá chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản và nộp các khoản phí, lệ phí liên quan theo quy định của pháp luật. Phí công chứng, phí đo đạc địa chính (nếu có) và các loại phí khác liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản do người mua được tài sản chịu.

	Tài sản 1	Tài sản 2	Tài sản 3	Tài sản 4
Tiền đặt trước (đồng)	1.100.000.000	25.000.000	45.000.000	40.000.000
Tiền hồ sơ (đồng)/bộ	500.000	200.000	200.000	200.000

Điều 6. Thời gian, địa điểm xem tài sản, thời gian địa điểm phát hành và nhận hồ sơ tham gia đấu giá

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

01
CÔNG
GIÁ H
GIÁ
KON
7N TU

- Thời gian xem tài sản: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 ngày 15/11/2022.

- Địa điểm xem tài sản: Tại nơi tài sản tọa lạc hoặc theo thông báo của bên có tài sản.

2. Thời gian, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến 17 giờ 00 ngày 15/11/2022. tại Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum.

Điều 7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá - Thời gian phương thức nộp tiền đặt trước

- Thời gian, phương thức nộp tiền đặt trước: Nộp vào ngày 15,16,17/11/2022.

- Khách hàng nộp khoản tiền đặt trước vào một trong các tài khoản sau:

Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum.

• Số tài khoản: 0761 002378899 - Tại Ngân hàng Vietcombank tỉnh Kon Tum.

• Số tài khoản: 110600200444 - Tại Ngân hàng Vietinbank Kon Tum.

+ Người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước vào tài khoản của tổ chức đấu giá. Trường hợp người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác nộp thay phải tự chịu trách nhiệm về nội dung, thời hạn nộp tiền.

+ Khoản tiền đặt trước phải vào tài khoản của tổ chức đấu giá và được hệ thống ngân hàng báo có trong tài khoản đúng giờ, ngày theo thông báo và theo quy chế này. Sau khi nộp tiền đặt trước tại Ngân hàng theo quy định, khách hàng nộp lại chứng từ nộp tiền (nếu có) cho tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 ngày 15/11/2022.

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Xem tại chương II Quy chế này.

+ Hồ sơ tham gia đấu giá gồm có:

• Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của tổ chức đấu giá;

• Phiếu trả giá theo mẫu của tổ chức đấu giá;

• Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Giấy đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức (Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm theo bản gốc để đối chiếu).

+ Cách thức ghi đơn đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng điền đầy đủ thông tin trong đơn đăng ký tham gia đấu giá và tự chịu trách nhiệm về điều kiện được tham gia đấu giá.

+ Cách thức ghi phiếu trả giá, nộp phiếu trả giá: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá điền đầy đủ thông tin trong phiếu trả giá và giá trả, ký ghi đầy đủ họ tên trong phiếu trả giá, tổ chức đấu giá không khống chế mức trả giá tối đa của khách hàng tham gia đấu giá. Sau khi ghi phiếu khách hàng đăng ký tham gia đấu giá bỏ phiếu trả giá vào chất liệu bảo mật (giấy bạc) và bỏ vào phong bì đựng phiếu, dán, ký niêm phong vào các mép của phong bì đựng phiếu và nộp lại cho tổ chức đấu giá trong thời gian quy định tại quy chế này. Trường hợp nộp thay phải có ủy quyền, ủy quyền phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, khách hàng đăng ký tham gia đấu giá (hoặc người được ủy quyền) khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá phải xuất trình giấy tờ tùy thân.

- Trước thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, khách hàng đăng ký tham gia đấu giá có quyền rút hồ sơ và nhận lại tiền hồ sơ;

- Sau khi hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá khách hàng không được hoàn trả tiền hồ sơ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 quy chế này.

Điều 8. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc (buổi) công bố giá, hình thức, phương thức

đấu giá, bước giá

- Thời gian tổ chức: **15 giờ 00 phút ngày 18/11/2022.**

- Địa điểm tổ chức: Tại Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum - Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, theo phương thức trả giá lên.

+ Tài sản 1: Tối thiểu là 10.000.000 đồng.

+ Tài sản 2, Tài sản 3, Tài sản 4: Tối thiểu là 5.000.000 đồng/tài sản.

(Người tham gia đấu giá có quyền trả giá bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm cộng thêm bước giá tối thiểu và không giới hạn mức trả giá tối đa).

CHƯƠNG II - ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Điều 9. Nghĩa vụ tài chính của người đăng ký tham gia đấu giá

1. Người tham gia đấu giá tài sản phải nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu), tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

2. Khoản tiền đặt trước được chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức đấu giá.

3. Khoản tiền đặt trước được sử dụng như sau: *khoản 4,5 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản*).

- Trong trường hợp người tham gia đấu giá tài sản đã nộp khoản tiền đặt trước mua được tài sản bán đấu giá thì khoản tiền đặt trước và lãi suất (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc mua tài sản;

- Trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và lãi suất (nếu có) được trả lại cho người tham gia đấu giá tài sản bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản của người đăng ký tham gia đấu giá đã cung cấp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc (buổi) đấu giá kết thúc, trừ trường hợp quy định tại Điều 11 của quy chế này;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc (buổi) đấu giá kết thúc, người tham gia đấu giá nộp hồ sơ đấu giá nhưng không đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được hoàn trả lại tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản của người đăng ký tham gia đấu giá đã cung cấp;

- Những người được nhận lại khoản tiền đặt trước theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc mà không cung cấp số tài khoản hoặc không liên hệ với Tổ chức đấu giá để nhận lại khoản tiền đặt trước thì tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm về việc chậm trả lại tiền đặt trước theo quy định.

Điều 10. Người không được tham gia đấu giá tài sản (khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016)

1. Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người tại thời điểm đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

2. Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc (buổi) đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc (buổi) đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người giám định, định giá tài sản.

3. Người được chủ sở hữu ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

4. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại khoản 3

Điều này.

5. Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

Điều 11. Những trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước (khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016)

1. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế này;

c. Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Quy chế này;

d. Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

e. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này.

2. Khoản tiền đặt trước quy định tại khoản 1 Điều này thuộc về người có tài sản đấu giá.

Điều 12. Trường hợp người mua trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc mua tài sản.

Người mua trúng đấu giá phải nộp số tiền còn lại vào tài khoản của cơ quan thi hành án trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày đấu giá thành. Quá thời hạn trên người trúng đấu giá không nộp đủ tiền mua tài sản đấu giá thì mất khoản tiền đặt cọc và tài sản được bán đấu giá lại theo quy định.

Trường hợp người trúng đấu giá từ chối việc giao kết, thực hiện Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì khoản tiền đặt cọc và tiền lãi (nếu có) sẽ thuộc về người có tài sản đấu giá.

Điều 13. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá (Điều 49 Luật Đấu giá tài sản 2016)

Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc (buổi) đấu giá lần đầu nhưng không thành và được thực hiện như sau:

Trường hợp đấu giá tài sản theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc (buổi) đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc (buổi) đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó nếu người có tài sản đấu giá đồng ý bằng văn bản.

CHƯƠNG III - TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Điều 14. Cách thức bán đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp

a) Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận đơn đăng ký, phiếu trả giá, được hướng dẫn về cách ghi phiếu, cách bỏ phiếu vào chất liệu bảo mật, cách ký niêm phong các mép phong bì đựng phiếu, thời hạn nộp phiếu trả giá và thời gian tổ chức cuộc (buổi) đấu giá. Người tham gia đấu giá có quyền đề nghị tổ chức đấu giá giải đáp thắc mắc liên quan đến tài sản đấu giá và trình tự thủ tục đấu giá.

Phiếu trả giá hợp lệ là: Phiếu theo mẫu của tổ chức đấu giá phát hành, Phiếu được người tham gia đấu giá ghi đầy đủ thông tin và có chữ ký, ghi đầy đủ họ và tên của người tham gia đấu giá và người được ủy quyền (nếu có). Phiếu được trả từ giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm

cộng thêm bước giá tối thiểu theo quy định; ghi đầy đủ số tiền bằng số và bằng chữ giống nhau. Trường hợp tổ chức tham gia đấu giá thì ký tên người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền và đóng dấu của tổ chức.

Phiếu trả giá không hợp lệ là: Phiếu sai thông tin so với hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá; phiếu trả giá dưới giá khởi điểm, phiếu có giá trả sai bước giá, phiếu không ký tên trong phiếu trả giá, phiếu có giá trả giữa số và chữ không giống nhau; phiếu có chữ ký trong phiếu trả giá và đơn đăng ký, danh sách điểm danh không giống nhau thì là phiếu không hợp lệ, trừ trường hợp người tham gia đấu giá xác nhận đó là chữ ký của mình trường hợp này phải ghi trong Biên bản đấu giá tài sản; phiếu trả giá không bỏ vào chất liệu bảo mật, trừ trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá đồng ý đó là sai sót của mình và không khiếu nại về sau, trường hợp này phải ghi vào Biên bản đấu giá tài sản.

Trường hợp phiếu trả giá đã ghi giá trả nhưng thiếu thông tin về nhân thân mà tại cuộc (buổi) đấu giá Đấu giá viên yêu cầu điền đủ thông tin về nhân thân nhưng người tham gia đấu giá từ chối thì phiếu không hợp lệ.

Người tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về thông tin, giá trả trong phiếu trả giá của mình. Giá trả trong phiếu do người tham gia đấu giá tự trả, không bị ép buộc.

b) Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Đối với phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính: Căn cứ vào ngày tháng năm trên dấu của bưu chính để tính thời hạn nộp phiếu hợp lệ, đồng thời phiếu gửi qua đường bưu chính phải được tổ chức đấu giá phải nhận trước giờ, ngày mở cuộc (buổi) đấu giá.

Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

c) Tại cuộc (buổi) công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc (buổi) đấu giá giới thiệu bản thân, người giúp việc; đọc Quy chế cuộc (buổi) đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

Đấu giá viên điều hành cuộc (buổi) đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá hoặc đề nghị những người tham gia đấu giá cử đại diện người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu.

Đấu giá viên điều hành cuộc (buổi) đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá hoặc đề nghị những người tham gia đấu giá cử đại diện người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

Trường hợp người tham gia đấu giá yêu cầu được xem phiếu trả giá của mình thì đấu giá viên mời người tham gia đấu giá lên kiểm tra lại phiếu trả giá.

Đấu giá viên phải ghi rõ vào Biên bản đấu giá tài sản thông tin những phiếu không hợp lệ, lý do phiếu không hợp lệ.

d) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại cuộc (buổi) đấu giá, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 15. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận (Điều 50 Luật Đấu giá tài sản 2016)

1. Tại cuộc (buổi) công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu

giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả bằng lời nói trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc (buổi) đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

2. Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận quy định tại các khoản 1 Điều này bị truất quyền tham gia cuộc (buổi) đấu giá.

Điều 16. Từ chối ký biên bản đấu giá, kết quả trúng đấu giá (khoản 3 Điều 44 và Điều 51 Luật Đấu giá tài sản 2016)

1. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều hành cuộc (buổi) đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc (buổi) đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc (buổi) đấu giá không thành.

Điều 17. Trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá (khoản 5 Điều 9 và khoản 1,2,3 Điều 50 Luật Đấu giá tài sản 2016)

1. Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc (buổi) đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc (buổi) đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận trong các trường hợp sau đây:

- Tại cuộc (buổi) công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc (buổi) đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

Điều 18. Dừng cuộc (buổi) đấu giá

1. Cuộc (buổi) đấu giá dừng trong các trường hợp sau đây:

a) Đấu giá viên dừng cuộc (buổi) đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, đim giá hoặc gây rối, mất trật tự tại cuộc (buổi) đấu giá và thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản.

b) Người có tài sản yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm sau:

- Thông đồng, móc nối với người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, tổ chức thẩm

định giá, tổ chức giám định tài sản đấu giá, cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, đim giá, làm sai lệch hồ sơ đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở, gây khó khăn cho người tham gia đấu giá trong việc đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc (buổi) đấu giá.

c) Các trường hợp bất khả kháng.

2. Việc dừng cuộc (buổi) đấu giá phải lập biên bản dừng tại cuộc (buổi) đấu giá và có chữ ký của Đấu giá viên điều hành cuộc (buổi) đấu giá, người có tài sản đấu giá, người ghi biên bản, những người tham gia đấu giá. Trong biên bản dừng cuộc (buổi) đấu giá phải thể hiện rõ lý do dừng, thời gian dừng.

3. Trường hợp cá nhân, tổ chức có những hành vi vi phạm điểm a khoản 1 Điều này, Đấu giá viên truất quyền tham gia đấu giá đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm và không được nhận lại khoản tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước thuộc về người có tài sản.

4. Trường hợp cá nhân, tổ chức không có hành vi vi phạm điểm a khoản 1 Điều này, khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được giữ trong tài khoản của tổ chức đấu giá cho tới khi mở lại cuộc (buổi) đấu giá trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 19. Huỷ kết quả đấu giá tài sản

Kết quả bán đấu giá tài sản bị hủy trong các trường hợp sau đây:

1. Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về đấu giá.

3. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, đim giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.

4. Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp đấu giá tài sản nhà nước khi có một trong các căn cứ quy định của pháp luật về đấu giá.

Điều 20. Điều khoản khác

1. Trước khi mở cuộc (buổi) đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá.

Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trường hợp trong cùng một cuộc (buổi) đấu giá mà có nhiều tài sản được đấu giá để thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu tổ chức đấu giá thực hiện việc đấu giá theo thứ tự từ tài sản có giá trị lớn nhất. Trường hợp số tiền thu được đã đủ để thi hành nghĩa vụ và các chi phí theo quy định thì không tiếp tục đấu giá các tài sản còn lại.

3. Trường hợp đấu giá tài sản lần đầu có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người đủ điều kiện tham gia và không đủ điều kiện để tổ chức cuộc (buổi) công bố giá thì người đăng ký tham gia đấu giá được hoàn trả lại tiền hồ sơ và tiền đặt trước đã nộp vào tài khoản của tổ chức đấu giá (nếu có).

Trường hợp cuộc (buổi) đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu

giá tài sản được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn **02 ngày** làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc bán đấu giá. Không hoàn trả tiền hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đấu giá trong thời gian tổ chức đấu giá.

CHƯƠNG IV - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Các Phòng (ban), đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm chấp hành quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề vướng mắc, các bộ phận và đơn vị trực thuộc Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum báo cáo đề xuất Ban Tổng Giám đốc xem xét giải quyết, hoặc bổ sung sửa đổi cho phù hợp./.

TUO. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHO. TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
ĐẤU GIÁ HỢP DANH
GIA LAI
KON TUM
TP. KON TUM - T. KON TUM



Nguyễn Thị Tuyết Trâm